

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
MASAN MEATLIFE**

\*\*\*\*\*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE**

Tên tiếng Anh: **MASAN MEATLIFE CORPORATION**

Mã cổ phiếu: **MML**

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 6256 3862

Fax: 028 3827 4115

Website: [www.masanmeatlife.com.vn](http://www.masanmeatlife.com.vn)

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Đỗ Thị Thu Nga

Địa chỉ: Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (cơ quan): 028 6256 3862

Fax: 028 3827 4115

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/01/2025 tại đường dẫn: [https://masanmeatlife.com.vn/quan-he-co-dong/thong-bao-cong-ty/tat-ca?lang\\_ui=vn](https://masanmeatlife.com.vn/quan-he-co-dong/thong-bao-cong-ty/tat-ca?lang_ui=vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE**

Người Được Ủy Quyền Công Bố Thông Tin



**ĐỖ THỊ THU NGÀ**  
Giám Đốc Pháp Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE  
MASAN MEATLIFE CORPORATION

\*\*\*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness

\*\*\*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15. tháng 01 năm 2025  
Ho Chi Minh City, 15, January, 2025

## BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

*Periodic report on corporate bond's principal and interest payments*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange

### I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)

*Report on bond principal and interest payments*  
(Reporting period from 01/01/2024 to 31/12/2024)

Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

T T N o	Mã chứng khoán Securities code	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
1	MML121021	60 tháng/ 60 months	26/08/2021	26/08/2026	1.999,98	71,54	0,00	189,35	1.999,98	60,14

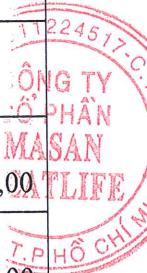
### II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/

(Kỳ báo cáo từ 14/08/2023 đến ngày 12/08/2024)

*Report on bond ownership according to the type of investors*  
(Reporting period from 14/08/2023 to 12/08/2024) \*\*

Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)
<b>I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ Institutional investors						
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions *	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	1.123,00	56,15	280,34	14,02	1.403,34	70,17
c) Công ty chứng khoán /Securities companies	204,13	10,21	-203,87	-10,20	0,26	0,01
d) Công ty Bảo hiểm /Insurance companies	262,78	13,14	14,00	0,70	276,78	13,84
đ) Các tổ chức khác/ Other organisations	156,20	7,81	95,52	4,78	251,72	12,59
2. Nhà đầu tư cá nhân/ Individual investors	218,32	10,91	-150,69	-7,53	67,63	3,38
<b>II. Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investors</b>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ Institutional investors						
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions *	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư/ Investment funds	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
c) Công ty chứng khoán/ Securities companies	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
d) Công ty Bảo hiểm/ Insurance companies	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ Other organisations	35,24	1,76	-35,00	-1,75	0,24	0,01
2. Nhà đầu tư cá nhân/ Individual investors	0,31	0,02	-0,30	-0,02	0,01	0,00
<b>Tổng/ Total</b>	<b>1.999,98</b>	<b>100,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>1.999,98</b>	<b>100,00</b>



\* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/ Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.

\*\* Ngày 14/08/2023 và ngày 12/08/2024 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ 14/08/2023 and 12/08/2024 are the record dates for bondholders to receive interest payments at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ As above;
- Lưu DN/ For company records.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE**  
**MASAN MEATLIFE CORPORATION**



**NGUYỄN QUỐC TRUNG**  
Tổng Giám đốc/General Director

